

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-PT
Ngày 07-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Minh Tự

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2022/TLPT-HS, ngày 12/04/2022 do có kháng cáo của bị cáo Võ Minh T, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Minh T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1998, tại huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp N, xã TN, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh TR (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và chưa có con; tiền án: Không có; tiền sự: Vào ngày 13/10/2020 bị Ủy ban nhân dân huyện TC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép; nhân thân: Không tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1998, tại huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp L, xã TN, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Mai C; bị cáo có vợ và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân:

Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

3. Nguyễn Văn D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987, tại huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp N, xã TN, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị TV; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại*: Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Ấp N, xã TN, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không có liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến tham dự phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại vị trí chòi phía trước nhà bà Nguyễn Thị C bị cáo Võ Minh T và anh Võ Minh L có tổ chức uống rượu, lúc đó gồm có bị cáo T, anh Võ Minh L, anh Nguyễn Văn P, chị M, anh Nguyễn Huỳnh Khánh D, chị Nguyễn Thị Thúy A, chị Trần Thị Cẩm T và chị Trịnh Thị Kiều L. Cả nhóm uống rượu đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 23/10/2020, anh Võ Minh L rủ bị cáo Nguyễn Thanh T1 đến cùng uống rượu thì bị cáo T1 đồng ý và bị cáo T1 có rủ thêm bị cáo D cùng đi do trước đó, bị cáo T1 và bị cáo D có uống rượu chung với nhau tại nhà anh Trần Văn T3. Sau đó, bị cáo T1 chở bị cáo D bằng xe mô tô, hiệu Honda, Airblade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 84H1 - 078.67 đến, bị cáo T1 vào ngồi uống rượu, còn bị cáo D về nhà lấy gói thuốc xong quay lại cùng uống rượu chung. Khi uống rượu đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, giữa bị cáo D và chị M xảy ra cự cãi với nhau, do bị cáo D nắm tay của chị M và bị cáo D chửi tục trong lúc uống rượu nên chị Mai bắt bẻ, hai bên cự cãi và bị cáo T1 dùng tay tát vào mặt của chị M 01 cái nhưng không có gây thương tích gì. Khi đó, bị cáo T nhìn thấy nên đã đánh bị cáo T1 và cả hai vật lộn với nhau tại vị trí bị cáo T1 ngồi uống rượu. Khi thấy đánh nhau, được mọi người can ngăn, anh L can bị cáo T, anh P can bị cáo T1, khi đó có bị cáo D nhào vô thì được anh P ôm và kéo ra ngoài lộ nhựa phía trước nhà.

Khi đã can ngăn ra, chị T5 đưa bị cáo T1 ra lộ nhựa, còn bị cáo T vào trong nhà lấy 01 (một) cây dao, loại dao yếm, chiều dài 43cm, có 01 cạnh sắc bén dài 28cm, có cán bằng gỗ, dài 15 cm chạy ra lộ nhựa thuộc tỉnh lộ 912. Khi ra đến vị trí tại lộ nhựa bên phải hướng từ nhà của bị cáo T về xã TN, cách cửa nhà bị cáo T 34,1 mét, khu vực đối diện nhà của bị cáo D thì bị cáo T1 cầm dao tay phải chém bị cáo D một cái, hướng từ trên xuống, trúng vào mu bàn tay trái. Đồng thời, bị cáo T chém nhiều cái vào người bị cáo T1 gây thương tích ở ngực phải, hông phải, lưng trái và

được anh L can ngăn, bị cáo T đi vào nhà, còn bị cáo T1 được anh L đưa qua cạnh đồng rơm ngồi. Riêng bị cáo D khi bị bị cáo T chém đã chạy vào nhà lấy 01 (một) cây dao từ nhà chạy ra tìm bị cáo T, khi đến trước nhà của bà C gọi tìm bị cáo T, sau đó bị cáo T1 và anh L đi ra, còn bị cáo T và những người khác đã vào trong nhà đóng cửa lại, chỉ có chị T5 và anh Bùi Thiện C (là tài xế Taxi) đang đứng tại khu vực ngồi uống rượu.

Khi bị cáo D, bị cáo T1 vào thì nhà đã khóa cửa, tắt đèn, bị cáo D tìm bị cáo T nhưng không có ai trả lời. Sau đó, bị cáo D và bị cáo T1 về nhà bị cáo D. Tại đây, gia đình bị cáo D lấy áo cho bị cáo T1 thay và thấy bị cáo T1 bị nhiều vết thương. Khi đó, bị cáo T1 nhớ còn để xe mô tô trước nhà bị cáo T nên bị cáo T1 lấy xe và cùng bị cáo D đến nhà của anh T6 để nhờ T6 chở đi điều trị vết thương.

Khi đến nhà của anh T6 thì bị cáo T1 kiểm tra trên người, khi biết mình bị thương tích nên bị cáo T1 tức giận mới lên xe mô tô để đi qua nhà tìm bị cáo T để đánh trả thù. Khi thấy bị cáo T1 lên xe thì bị cáo D và anh T6 cũng tự đi theo. Trên đường đi, bị cáo T1 đã nhặt 01 khúc cây gỗ tròn chiều dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 05 cm cầm theo. Đến khoảng 03 giờ, cùng ngày, bị cáo T1 điều khiển xe mô tô trên chỗ bị cáo D và anh T6 đến trước cửa nhà bà C thì anh T6 ở ngoài xe không có đi vào trong nhà, mà chỉ có bị cáo T1 đi trước, còn bị cáo D đi sau và nhặt 01 cục đá, loại đá (4x6) cầm theo trên tay. Khi vào đến trước cửa nhà, bị cáo T1 tìm bị cáo T nhưng không gặp ai do bị cáo T cùng mọi người đã đi lên thành phố TV, chỉ còn một mình bà C ở nhà, tuy nhiên khi nghe tiếng bị cáo D và bị cáo T1 quay lại thì bà C đã khóa cửa nhà, tắt đèn và đi vòng đường sau nhà qua nhà cặp bên để tránh. Sau khi tìm không gặp bị cáo T do còn tức giận chuyện mình bị bị cáo T gây thương tích nên bị cáo T1 đã dùng khúc cây đập mạnh vào cửa sổ bằng gỗ bên phải từ ngoài nhìn vào và cửa chính bằng gỗ, bị cáo T1 chỉ xác định mình có dùng cây đập mạnh từ trên cao xuống vào cửa sổ và cửa chính làm hư hỏng còn đập bao nhiêu cái thì không nhớ và dùng chân phải đập mạnh vào cửa chính làm cửa bung ra. Khi cửa chính bung ra thì bị cáo D đang đứng ở sau lưng bị cáo T1, cầm cục đá ở tay phải ném mạnh vào trong nhà làm bể kiếng cánh cửa tủ quần áo bằng sắt, được đặt bên phải trong nhà trước từ ngoài nhìn vào trong. Sau đó, cả hai cùng vào phía trong đập phá tài sản. Bị cáo T1 đã dùng cây gỗ đập bể kiếng cánh cửa tủ bên phải của tủ quần áo bằng gỗ, được đặt bên trái nhìn từ ngoài vào trong và đập bể tượng chúa GiêSu, bằng thạch cao được để trên đầu tủ thờ giữa nhà. Còn bị cáo D dùng tay hất làm nứt mặt bàn giữa, một đường chiều dài 40cm và dùng tay đập hư hỏng 05 ghế mũ và bị cáo D nhặt được vật gì thì ném nhưng không nhớ đã làm hư hỏng thêm tài sản gì.

Sau khi đập phá tài sản, bị cáo D về nhà, còn anh T6 chở bị cáo T1 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị, sau đó bị cáo T1 đến Bệnh viện Đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Bị cáo D được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa khu vực TC, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, đến ngày 26/10/2020 thì xuất viện về nhà. Đến ngày 26/10/2020 bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu giải quyết về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và ngày 17/11/2020 bị cáo D và bị cáo T1 có đơn yêu cầu xử lý bị cáo T về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/TgT ngày 15/01/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn D là:

- Gãy xương bàn 2,3 bàn tay trái, còn dụng cụ kết hợp xương, tỷ lệ 10%.
- Sẹo trung bình mu bàn tay trái, tỷ lệ 2%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của nạn nhân Nguyễn Văn D là 12%, theo nguyên tắc cộng.

Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Nguyễn Văn D là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/TgT ngày 05/02/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh T1 là:

- Sẹo trung bình hông phải, tỷ lệ 2%.
- Sẹo trung bình lưng trái, tỷ lệ 2%.
- Dấu thay đổi sắc tố da vùng ngực phải, tỷ lệ 1%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của nạn nhân Nguyễn Thanh T1 là 5%.

Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Nguyễn Thanh T1 là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích ở vùng rìa chân tóc trán trái, hông phải, ngực phải, lưng trái là vật cứng có cạnh sắc, vật gây ra thương tích ở môi trên phải là vật tày cứng, hướng từ trên xuống.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS - ST ngày 10 tháng 2 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội Cố ý gây thương tích; các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn D phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 50 và 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 50 và 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/2/2022 bị cáo Võ Minh T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 24/02/2022 bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Nguyễn Thanh T1 kháng cáo một phần bản án yêu cầu được hưởng án treo và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Võ Minh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo Võ Minh T thừa nhận khoảng 1 giờ 30 phút ngày 23 tháng 10 năm 2020 trong lúc uống rượu tại chòi phía trước nhà bà Nguyễn Thị C do giữa T1, D và T có mâu thuẫn. Sau đó, bị cáo T vào trong nhà lấy 01 cây dao, loại dao yếm, chiều dài 43 cm, có 01 cạnh sắc bén dài 28 cm chém bị cáo D một cái, hướng từ trên xuống trúng vào mu bàn tay, đồng thời bị cáo T chém bị cáo T1 nhiều lần làm cho bị cáo T1 bị thương tích. Bị cáo T1 thừa nhận nhặt 01 cây gỗ tròn chiều dài khoảng 01 mét, đường kính 01 mét, bị cáo D nhặt 01 cục đá, loại đá (4x6). Đến nhà bà C bị cáo T1 đã dùng khúc cây gỗ đập phá cửa nhà bà C, khi xông vào nhà bà C, bị cáo D ném cục đá vào trong nhà làm bể kiếng cánh cửa tủ quần áo còn bị cáo T1 dùng cây gỗ đập bể cánh cửa tủ quần áo bằng gỗ và đập bể tượng chúa Giêsu. Lúc này bị cáo D dùng tay hất mặt bàn giữa và nhặt ném các vật dụng trong nhà bà C. Tại phiên tòa bị cáo T1 và bị cáo D rút một phần yêu cầu kháng cáo về không yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Võ Minh T. Bà Nguyễn Thị C yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D và bị cáo T.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng đối chất tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình chỉ vì trong lúc uống rượu mà dẫn đến mâu thuẫn cự cãi giữa bị cáo T và chị M. Sau đó giữa bị cáo T và bị cáo T1 đã vật lộn với nhau, khi đó bị cáo Võ Minh T đã lấy 01 cây dao, loại dao yếm có chiều dài 43 cm, có 01 cạnh sắc ben dài 28 cm để chém gây thương tích cho bị cáo D và bị cáo T. Tổng tỷ lệ thương tích của bị cáo Nguyễn Văn D là 12%, và bị cáo Nguyễn Thanh T là 05 %. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn D sau khi bị bị cáo T chém nên đã tìm đến nhà bà C để trả thù T nhưng không gặp được bị cáo T, vì tức giận nên T1 đã dùng cây gỗ có chiều dài 01 mét, đường kính 05 cm, bị cáo D dùng viên đá loại đá (4x6) để xông vào nhà bà C và đập phá, ném bể các vật dụng trong nhà bà C mục đích làm hư hỏng tài sản. Việc án sơ thẩm quy kết bị cáo Võ Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, các bị cáo Nguyễn Thanh T1, bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị C xin cho bị cáo D và bị cáo T1 được hưởng án treo, và bản thân các bị cáo đã thấy việc làm của mình là sai nên đã khắc phục hậu quả hết cho bà và bị cáo D, T1 xin cho bị cáo T được hưởng án treo. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo T và xử bị cáo T1, bị cáo D hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Minh T: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn D: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh T: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Minh T cho rằng. Vì hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị bệnh động kinh nên yêu cầu xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Vào ngày khoảng 1 giờ 30 phút 23/2/2022, trong lúc uống rượu tại chòi phía trước nhà bà C giữa bị cáo và bị cáo T1 có hành vi đánh nhau vì bị cáo T1 dùng tay tát vào mặt M là bạn gái của bị cáo. Khi đánh nhau thì được anh L và anh P can ngăn nhưng bị cáo lại tiếp tục chạy vào nhà lấy 01 cây dao dài 43 cm, có 01 cạnh sắc bén dài 28 cm chạy đến nhà bị cáo D, khi thấy bị cáo D thì bị cáo dùng dao chém vào người bị cáo D một cáo theo hướng từ trên xuống, trúng vào mu bàn tay, sau đó bị cáo chém bị cáo T1 nhiều cái gây thương tích ở ngực phải, hông phải, lưng trái. Dẫn đến gây thương tích cho bị cáo D với tổng tỷ lệ là 12% và bị cáo T1 với tổng tỷ lệ là 5%. Lời khai này của bị cáo là phù hợp với hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã có đủ căn cứ xác định thương tích của bị cáo D và bị cáo T1 chính do bị cáo gây ra.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo Võ Minh T là nguy hiểm cho xã hội, khi bị cáo T dùng dao chém bị cáo D và bị cáo T1 thì bị cáo D và bị cáo T1 không có sử dụng loại hung khí nào để đánh lại bị cáo, việc đánh nhau giữa bị cáo với bị cáo T1 cũng không làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bị cáo và thực tế bị cáo cũng không bị thương tích gì từ việc đánh nhau với bị cáo T1. Mặc dù bị cáo biết rằng cây dao là hung khí nguy hiểm nhưng sử dụng để chém vào người bị cáo D và bị cáo T1, gây thương tích là hành vi quá đáng và không cần thiết, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là hoàn toàn chính xác, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó việc kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn D cho rằng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên các

bị cáo xin được hưởng án treo, đồng thời cần tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T1 và bị cáo D rút một phần yêu cầu kháng cáo không yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa hôm nay bị cáo T1 và bị cáo D khai nhận sau khi bị bị cáo T chém gây thương tích vì tức giận nên các bị cáo đã điều khiển xe mô tô để đi đến nhà bà C để tìm T đánh trả thù. Trên đường đi thì bị cáo T1 có nhặt 01 cây gỗ tròn chiều dài khoảng 01 mét, đường kính 05 cm cầm theo, bị cáo D thì nhặt một cục đá loại (4x6) cầm trên tay. Tuy nhiên, khi đến trước cửa nhà bà C thì thấy nhà bà C khóa cửa và không tìm thấy bị cáo T vì tức giận nên bị cáo D đã dùng khúc cây đập mạnh vào cửa và dùng chân đạp cửa bung ra sau đó bị cáo T1 dùng tay ném cục đá vào trong nhà. Khi vào trong nhà bị cáo T1 liên tiếp đập phá làm hư hỏng các vật dụng trong nhà như bàn ghế, tủ, tượng chúa Giêsu, bị cáo D thì dùng tay hất, ném các vật dụng trong nhà. Lời khai này của bị cáo Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Nguyễn Văn D là phù hợp với hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã có đủ căn cứ xác định tài sản bị hư hỏng trong nhà bà C chính do các bị cáo gây ra.

[5] Xét thấy lúc bị cáo T1 và bị cáo D đến nhà bà C để tìm bị cáo T trả thù nhưng khi đến nơi thì không tìm thấy bị cáo T nhưng vì tức giận nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đập phá tài sản, làm hư hỏng tài sản tại nhà bà C, khi mà bà C đã khóa cửa và rời khỏi nhà, hành vi của hai bị cáo gây mất tình hình an ninh, trật tự tại ở địa phương trong đêm khuya. Từ đó cho thấy các bị cáo đã xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Riêng đối với yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Võ Minh T của các bị cáo, tại phiên tòa bị cáo T1 và bị cáo D rút lại yêu cầu kháng cáo này, xét thấy việc rút một phần kháng cáo của bị cáo T1 và bị cáo D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo T1, bị cáo D và bị cáo T. Do đó việc kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn D và bị cáo Võ Minh T là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Minh T và xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có phần chưa phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố

và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Võ Minh T, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn D không được Tòa án chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Võ Minh T, bị cáo Nguyễn Thanh T1, bị cáo Nguyễn Văn D. Đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T1, bị cáo Nguyễn Văn D về tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Võ Minh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố:

Bị cáo Võ Minh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” .

Các bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Văn D phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Minh T, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện TC;
- VKSND huyện TC;
- CA huyện TC;
- CC THADS huyện TC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến